TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 12-4-2019.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Đừng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Trần Ái Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 636/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Tô Phương Đ, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Tô Phương Đ trình bày:

Ông và bà O chung sống với nhau vào năm 1980, không tổ chức lễ cưới, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng có cuộc sống tự lập. Cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2009. Nguyên nhân là do vợ chồng làm ăn thất bại, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cải nhau. Ông dọn về nhà em gái ông sống và vợ chồng tự sống ly thân từ năm 2014 đến nay mà không ai đề nghị chung

sống lại, hiện tại ông không còn tình cảm với bà O. Nay ông yêu cầu được ly hôn bà O.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con gồm:

Anh Tô Quốc Đ1, sinh năm 1983; anh Tô Quốc Đ2, sinh năm 1984; chị Tô Thị Phương T, sinh năm 1992. Các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa giải quyết việc nuôi dưỡng các con chung khi vợ chồng ông ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị O trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của ông Đ là đúng về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, nguyên nhân xảy ra mâu thẫn, thời gian ly thân, con chung. Bà xác định ông Đ sẽ không đoàn tụ với bà, bà cũng không yêu cầu ông Đ chung sống với bà. Nay bà yêu cầu đoàn tụ cùng ông Đ.

Nếu Tòa xét xử cho bà và ông Đ ly hôn, bà có ý kiến như sau:

Về con chung: Các con đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa giải quyết việc nuôi dưỡng các con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng bà không nợ ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét, quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Tô Phương Đ yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị O.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đ và bà O chung sống với nhau vào năm 1980, không đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của ông Đ và bà O được pháp luật thừa nhận là hôn nhân thực tế. Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, ông Đ xác định: Ông và bà O tự sống ly thân từ năm 2014 đến nay mà không ai đề nghị chung sống lại, ông không còn tình cảm với bà O. Mặt khác, bà O trình bày ông Đ sẽ không đoàn tụ với bà, bà cũng không yêu cầu ông Đ chung sống với bà nhưng bà vẫn yêu cầu đoàn tụ cùng ông Đ. Qua lời trình bày của ông Đ, bà O xét thấy cuộc sống vợ chồng của ông Đ, bà O đã xảy ra nhiều mâu thuẫn; ông Đ và bà O tự sống ly thân đến nay đã 05 năm nhưng không đoàn tụ lại được. Vì vậy, có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định: Hôn nhân của ông Đ và bà O lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Đ yêu cầu được ly hôn bà O theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Tô Quốc Đ1, sinh năm 1983; anh Tô Quốc Đ2, sinh năm 1984; chị Tô Thị Phương T, sinh năm 1992 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[5] Án phí: Ông Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Tô Phương Đ được ly hôn bà Nguyễn Thị O.

2. Về con chung: Anh Tô Quốc Đ1, sinh năm 1983; anh Tô Quốc Đ2, sinh năm 1984; chị Tô Thị Phương T, sinh năm 1992 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Ông Tô Phương Đ được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; hoàn trả lại cho ông Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016582 ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

5. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Lê Ngọc Đững